

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Sỹ Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lương Quân.

2. Ông Võ Quốc Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, Thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử số 08/2025/TB-TA ngày 25 tháng 3 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi ngày giờ xét xử số 10/2025/TB-TA ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Xuân N, tên gọi khác: không, sinh ngày 10/3/2005 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: A Q, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: P Nhà số F N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Cẩm X, không rõ năm sinh; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Hoài Anh Q, tên gọi khác: không, sinh ngày 15/10/1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: C N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: C N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ

học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, không rõ năm sinh và bà Ngô Thị Mai T1, sinh năm 1946; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

3. Diệp Quốc T2, tên gọi khác: không, sinh ngày 04/02/2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 262/9 N, Phường D, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: P Nhà số F N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Diệp Hang V, sinh năm 1977 và bà Võ Thị Tuyết H, sinh năm 1983; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

4. Nguyễn Hồng A, tên gọi khác: không, sinh ngày 08/9/2000 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi thường trú: Thôn F, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: P Nhà số F N, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm 1972 và bà Bùi Thị H1, sinh năm 1977; chưa có chồng, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Thái S, tên gọi khác: không, sinh ngày 18/8/2000 tại tỉnh Bình Phước; nơi thường trú: Ấp D, xã M, thị xã C, tỉnh Bình Phước; chỗ ở: Nhà không số, Tổ C, Khu phố B, Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Nhật T3, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Thu H2, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 29/3/2024 (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Vũ Trường sinh năm 2000 trú tại: ấp T, xã N, huyện A, tỉnh An Giang; chỗ ở: C N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Ông Trần Huy H3 năm 2005; trú tại: 3 Đ, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Cao Bảo Thy sinh năm 1999; trú tại: 1 T, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

3. Ông Châu Quốc Thắng sinh năm 2005; trú tại: I Đường T, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/3/2024, Tổ công tác Công an Quận 1 tuần tra đến trước nhà số C N, phường N, Quận A thì phát hiện Nguyễn Hoài Anh Q đang ngồi trên xe mô tô biển số 67G1-670.80 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 để làm việc. Qua kiểm tra, phát hiện trong túi quần phía sau, bên trái Q đang mặc có 03 gói nylon chứa thảo mộc khô (Q khai là ma túy cần sa), thu giữ trong cốp xe mô tô biển số 67G1-670.80 của Q có 02 gói nylon chứa thảo mộc khô và 04 ống nhựa bên trong mỗi ống nhựa có 01 điều thuốc quăn chứa thảo mộc khô. Q khai là ma túy cần sa của 01 đối tượng tên N (không rõ lai lịch) đưa cho Q cất giữ nhằm mục đích bán cho khách, ngoài N, Q còn nhận ma túy từ 02 người khác (gồm 01 nam và 01 nữ). Tổ công tác tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng trên, bàn giao Nguyễn Hoài Anh Q cho Công an phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1 lập hồ sơ và chuyển đến Công an Quận 1 giải quyết theo thẩm quyền.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, tổ công tác Công an Quận 1 phát hiện Nguyễn Quốc Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 33L7-4008 chở Trần Thái S lưu thông tại giao lộ N - L, phường P, Quận A có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên mời về Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 để làm rõ. Qua xét nghiệm N2 với ma túy cần Sa, kiểm tra điện thoại của S ghi nhận các tin nhắn và hình ảnh có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với 01 đối tượng tên Nguyễn Xuân N nên tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng, và tạm giữ S giao cho Công an Quận 1 giải quyết.

Từ lời khai của Nguyễn Hoài Anh Q và Trần Thái S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 tiếp tục truy xét các đối tượng có liên quan, kết quả phát hiện Trần Huy H4 tại giao lộ L - Công xã P, C tại giao lộ L - N, phường P, Quận A, xét nghiệm nhanh cả 02 đều dương tính với ma túy loại cần Sa. H4 và T7 khai mua ma túy của Trần Thái S và Nguyễn Xuân N.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, Tổ công tác Công an Quận 1 phối hợp Công an Phường 13, quận Tân Bình tiến hành kiểm tra hành chính tại địa chỉ nhà số F N, Phường A, quận T, phát hiện Diệp Quốc T2 đang đứng trước cửa nhà có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu về Công an P1,

quận T làm rõ. Tại Công an phường, kiểm tra hộp giấy bên ngoài có in chữ “Deelab” Thành đang cầm trên tay, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô (T2 khai là ma túy cần sa) của Nguyễn Xuân N nhờ mang xuống đưa cho người giao hàng để giao cho khách mua ma túy của N. Tiến hành kiểm tra Phòng 209, Nhà số F N phát hiện trong phòng có Nguyễn Hồng A (là bạn gái T2), tổ công tác đã đưa T2 và Hồng A về trụ sở để điều tra, làm rõ.

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 23/3/2024, Tổ công tác Công an Quận 1 phát hiện Nguyễn Xuân N và Cao Bảo T4 đang đứng trước nhà số B C, phường N, Quận A nên yêu cầu về Công an phường Nguyễn Cư Trinh làm việc. Tiến hành kiểm tra, thu giữ của Nguyễn Xuân N 01 ba lô màu vàng, bên trong có: 04 túi nylon chứa chất rắn dạng bánh; 01 hũ nhựa chứa thảo mộc khô; 03 ống nhựa bên trong mỗi ống nhựa có 01 điều thuốc quăn chứa thảo mộc khô; 02 gói nylon chứa thảo mộc khô. Nghi khai toàn bộ ma túy là cần sa, N cất giữ nhằm bán lại hưởng lợi. Thu giữ của Cao Bảo T4 01 ba lô màu đen bên trong có: 01 hộp nhựa chứa thảo mộc khô; 01 túi nylon chứa chất rắn dạng bánh. T4 khai mua của N để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành thu giữ vật chứng và bàn giao Nguyễn Xuân N, Cao Bảo T4 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 để điều tra, làm rõ.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân N tại P, nhà số F N, Phường A, quận T phát hiện trong ngăn kéo bàn gỗ đặt sát tường bên trái cửa chính phòng đi vào có 01 hũ nhựa, bên trong có thảo mộc khô; 05 gói nylon chứa thảo mộc khô; 01 ống nhựa bên trong có 01 điều thuốc quăn chứa thảo mộc khô cùng nhiều vật dụng gồm cân điện tử, cối xay, tệp giấy quăn; N khai toàn bộ số thảo mộc khô trên là ma túy cần sa do Nghi cất giữ để bán cho người nghiện.

Theo Kết luận giám định số 3970/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Hoài Anh Q, bên trong có: Gói 1: thảo mộc khô trong 03 gói nylon có tổng khối lượng 3,04 gam là cần sa. Gói 2: thảo mộc khô trong 02 gói nylon có tổng khối lượng 2,01 gam là cần sa; thảo mộc khô trong 04 điều thuốc để trong 04 ống nhựa có tổng khối lượng 2,13 gam là cần sa.

Theo Kết luận giám định số 3971/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Diệp Quốc T2, bên trong có: thảo mộc khô trong 01 gói nylon có khối lượng 2,3707 gam là cần sa.

Theo Kết luận giám định số 3973/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng Kỹ thuật - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Gói 1 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân N và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, bên trong có chất rắn màu nâu trong 03 gói nylon có tổng khối lượng 77,78 gam đều tìm thấy Delta-9-tetrahydrocannabinol; chất rắn màu nâu trong 01 gói nylon màu xanh có khối lượng 33,46 gam tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol; thảo mộc khô trong 01 hũ nhựa có khối lượng 1,65 gam là cần sa; thảo mộc khô trong 02 gói nylon có tổng khối lượng 1,9778 gam là cần sa; thảo mộc khô trong 03 điều thuốc để trong 03 ống nhựa có tổng khối lượng 2,55 gam là cần sa.

Gói 2 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Cao Bảo T4 và hình dấu Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, bên trong có: thảo mộc khô trong 01 hộp nhựa có khối lượng 0,77 gam là cần sa; chất rắn màu nâu trong 01 gói nylon có khối lượng 25,51 gam tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.

Gói 3, G, Gói 5 được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Nguyễn Xuân N và hình dấu Công an Phường 13, quận Tân Bình, bên trong có: thảo mộc khô trong 01 hũ nhựa có nắp đậy có khối lượng 27,99 gam là cần sa; thảo mộc khô trong 05 gói nylon có tổng khối lượng 36,97 gam là cần sa; thảo mộc khô trong 01 điều thuốc để trong 01 ống nhựa có nắp đậy có khối lượng 0,29 gam là cần sa.

Theo Công văn số 1401/PC09-Đ4 ngày 20/9/2024 giải thích kết luận giám định đối với việc xác định dạng tồn tại của D-9-tetrahydrocannabinol là gì, hàm lượng của D-9-tetrahydrocannabinol trong các mẫu vật giám định như sau: Chất rắn màu nâu ký hiệu mẫu m1 có tổng khối lượng 77,78g đều tìm thấy Delta-9-tetrahydrocannabinol; chất rắn màu nâu ký hiệu mẫu m2 có khối lượng 33,46g tìm thấy Delta-9-tetrahydrocannabinol; chất rắn màu nâu ký hiệu mẫu m có khối lượng 25,51g, tìm thấy D-9-tetrahydrocannabinol.

Delta-9-tetrahydrocannabinol có số thứ tự 4, mục IB, Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Delta-9-tetrahydrocannabinol theo các tài liệu khoa học tồn tại ở dạng dầu (thể lỏng). Do không có mẫu chuẩn hàm lượng của D-9-tetrahydrocannabinol nên không thực hiện được.

Theo Công văn số 1433/C09B ngày 14/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh Viện khoa học hình sự trả lời: Hiện nay, Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh không có mẫu chuẩn

định lượng Delta-9-tetrahydrocannabinol. Do vậy, Phân viện không tiến hành giám định hàm lượng chất Delta-9-tetrahydrocannabinol.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S khai nhận:

Khoảng cuối năm 2023, thông qua các nhóm chat trên mạng xã hội Telegram, N biết người sử dụng tài khoản Telegram tên “Whisky 016” (không rõ nhân thân, lai lịch) bán ma túy cần sa. Do không có việc làm ổn định, cần tiền tiêu xài nên N nảy sinh việc mua ma túy cần sa của người này để bán lại nhằm hưởng lợi. Nghi sử dụng tài khoản Telegram liên lạc với “Whisky016” đặt mua cần sa, mỗi lần Nghi đặt mua khoảng 50 gam cần sa với giá từ 2.300.000 đồng đến 2.800.000 đồng tùy vào chất lượng chất ma túy cần sa và từng thời điểm. Sau đó, cần sa được người bán giao qua cho Nghi thông qua hình thức giao hàng B hoặc Ahamove tại khu vực đường N, Phường A, quận T, N nhận ma túy và mang cất giữ trong Phòng 403 nhà số F N để phân chia bán lại kiếm lời.

Thông qua các hội nhóm trên mạng xã hội Facebook, N tự chủ động tìm người mua cần sa, khi khách đặt mua ma túy, thỏa thuận số lượng và giá tiền, tiếp giao hàng, N sẽ đưa cần sa cho Nguyễn Hoài A1 Q, Q lợi dụng việc đi giao hàng xe ôm công nghệ (G), nguy trang để đi giao cần sa cho khách (thông tin, địa chỉ giao nhận cần sa được khách báo lại cho N, N đưa lại cho Q). Khách mua cần sa thường trả tiền cho N thông qua hình thức chuyển khoản (bao gồm cả tiền công giao ma túy). Sau khi Q giao cần sa thành công cho khách, N chuyển khoản trả lại tiền công giao cần sa cho Q hoặc khi Q nhận tiền mua cần sa trực tiếp từ khách thì Q sẽ tự giữ lại phần tiền công (được N và Q thỏa thuận trước) và chuyển trả tiền bán cần sa lại cho N. Trung bình mỗi 01 gam ma túy cần sa được N bán lại cho khách với giá 150.000 đồng đến 180.000 đồng hoặc xay nhuyễn quần thành các điều thuốc cần sa (khoảng 0,5 gam) bán lại với giá từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng (chưa bao gồm tiền công giao ma túy, tùy quãng đường xa gần, tiền giao ma túy từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng); trung bình mỗi gam ma túy cần sa khi bán được, N hưởng lợi khoảng 100.000 đồng. Nghi thu lợi bất chính từ việc bán ma túy cần sa là 25.000.000 đồng.

Nguyễn Hoài A1 Q khai nhận biết rõ việc Nguyễn Xuân N mua bán ma túy cần sa và đồng ý đi giao cần sa cho N bắt đầu từ đầu tháng 03/2024. Nghi liên hệ với Q qua ứng dụng Telegram khi cần Q giao cần sa cho khách, N cung cấp địa chỉ, số điện thoại của khách và số lượng cần sa cần giao. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô đến nhà N tại số F N, Phường A, quận T để nhận cần sa. Q khai ngoài Nghi thì Diệp Quốc T2 và Nguyễn Hồng A cũng đã nhiều lần đưa ma túy

cho Q để giao cho khách. Tất cả cần sa đều được N đóng gói trước khi đưa cho Q, gồm loại phân chia thành từng gói và loại quán thành điều. Mỗi đơn hàng tùy theo khoảng cách giao cho khách xa hay gần, Q được trả từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng. Q đã 34 lần đi giao ma túy cần sa giúp cho N, hưởng lợi bất chính số tiền 3.455.000 đồng.

Trần Thái S khai nhận quen biết Nghi từ khoảng tháng 02/2024 thông qua các buổi biểu diễn “Rap”. Sau vài lần gặp, S biết N có bán ma túy cần sa, N nói giới thiệu khách sẽ chia tiền lời. S đồng ý và bắt đầu làm việc mua bán cần sa với Nghi từ khoảng cuối tháng 02/2024, khách muốn sử dụng cần sa sẽ liên hệ với S và hoặc hỏi trực tiếp. Sau đó, S liên hệ với N qua tài khoản Telegram “Cogaithuoclaio” báo số lượng, địa chỉ giao hàng, thống nhất giá tiền. Sau khi khách hàng đồng ý mua cần sa sẽ chuyển tiền (bao gồm cả phí vận chuyển) vào số tài khoản của S, S chuyển lại cho N số tiền cả hai đã thống nhất và đưa thông tin khách hàng gồm tên, địa chỉ để N cho người đi giao. S mua cần sa của N với giá 150.000 đồng/gram, bán lại cho khách sử dụng với giá 180.000 đồng/gram, hưởng lợi 30.000 đồng/gram. Vào ngày 22/3/2024, do khách mua số lượng nhiều nên Nghi đề cho S với giá 750.000 đồng/10gram và 2.550.000 đồng/50gram cùng 100.000 đồng tiền vận chuyển, S bán lại cho khách tên zalo “Nguyễn Thanh T6” với giá 1.200.000 đồng/10gram, hưởng lợi 1.900.000 đồng, đã trừ phí vận chuyển. Ngoài ra, Trần Thái S còn bán ma túy cho Châu Quốc T7 được 02 lần và Trần Huy H4 được 02 lần. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc S bán ma túy cần sa là 2.050.000 đồng.

Diệp Quốc T2 và Nguyễn Hồng A cùng thuê Phòng 209 nhà số F N, Phường A, quận T để ở, cả hai quen biết Nguyễn Xuân N từ tháng 6/2023 cùng thuê nhà tại địa chỉ trên, N ở P. Trong khoảng thời gian sinh sống tại nhà số F N, N thường hỗ trợ T2 và Hồng A trong sinh hoạt hằng ngày nên những khi Nghi vắng nhà mà được khách yêu cầu mua ma túy cần sa thì N gọi điện cho T2 và Hồng A (chủ yếu là Hồng A) để nhờ một trong hai người lên phòng N lấy cần sa đã được Nghi chuẩn bị sẵn mang xuống đường trước nhà số F N đưa cho Nguyễn Hoài Anh Q (người giao ma túy của N) mang đi bán cho khách. Việc T2 và Hồng A lấy ma túy giúp N để giao lại cho người giao hàng là giúp đỡ N, N không trả công hay cho tiền. Trong đó, Hồng A giao giúp N 03 lần, T2 giao giúp Nghi 02 lần. Khi T2 và Hồng A có nhu cầu mua cần sa để bán lại thì N tạo điều kiện bằng cách bán rẻ hơn so với người khác (130.000 đồng/gam) để T2 và Hồng A bán lại với giá cao hơn. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán cần sa của Hồng A là 160.000 đồng, của T2 là 100.000 đồng.

Lời khai của Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A và Trần Thái S phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản ghi nhận sự việc, biên bản khám xét, các biên bản đối chất, nhận dạng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập.

Đối với Cao Bảo T4, T4 có hành vi cất giữ 0,77 gam ma túy cần sa để sử dụng cho bản thân, qua xác minh Thy không có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội về ma túy trước đó, số lượng ma túy thu giữ không đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã chuyển cho Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 xử phạt vi phạm hành chính đối với T4 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đối với Trần Huy H4 và Châu Quốc T7, qua kiểm tra không thu giữ được ma túy, qua xét nghiệm H4 và T7 dương tính với ma túy cần sa, ngoài tài liệu trên không có chứng cứ nào khác để xử lý đối với H4 và T7 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã bàn giao H4 và T7 cho Công an phường Bến Nghé và Công an phường Phạm Ngũ Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vật chứng vụ án: 07 gói niêm phong niêm phong là ma túy còn lại sau giám định. Thu giữ của Nguyễn Xuân N: 01 ba lô màu vàng; 02 cân điện tử; 02 cối xay; 03 tệp giấy quần; nhiều gói nylon nhỏ chưa qua sử dụng; 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có in chữ “Deelab”; 01 điện thoại di động Iphone. Thu giữ của Nguyễn Hoài Anh Q: 01 xe mô tô biển số 67G1 - 670.80; 02 điện thoại di động iPhone; 01 điện thoại di động Sony Ericsson. Thu giữ của Diệp Quốc T2: 01 điện thoại di động iPhone. Thu giữ của Nguyễn Hồng A: 01 điện thoại di động iPhone. Thu giữ của Trần Thái S: 01 điện thoại di động iPhone.

Tại bản Cáo trạng số 253/CT-VKS-Q1 ngày 05/11/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Các bị cáo thừa nhận việc Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng, không oan sai.

Sau khi kiểm tra toàn bộ lời khai của các bị cáo cùng với các tài liệu chứng cứ khác được đưa ra xem xét tại phiên tòa; đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N từ 09 đến 10 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Diệp Quốc T2 từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, xử phạt bị cáo Trần Thái S từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Phạt bổ sung Nguyễn Xuân N 20.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước. Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S, mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy 07 gói niêm phong là ma túy, 01 ba lô màu vàng, 02 cối xay, 03 tệp giấy quần, nhiều gói nylon nhỏ, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có in chữ “Deelab”.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 02 cân điện tử; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 352910113418457, 352910113470888; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 353002097020092; 01 điện thoại di động Sony Ericsson, số imei: 356979032340312; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 353901102805555, 353901102793850; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 352896111620139, 352896111724964; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 357275094890735, 357275095091689.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q: 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 352883110155127, 352883110084889.

Trả lại cho ông Võ Vũ T8: 01 xe mô tô biển số 67G1 - 670.80, số máy: JF86E2290438, số khung: RLHJF5834LY011717.

Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, không tranh luận.

Trong phần nói lời sau cùng, các bị cáo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về với gia đình, hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng cuối năm 2023, do cần tiền tiêu xài nên N mua ma túy cần sa của đối tượng sử dụng tài khoản Telegram tên “Whisky 016” (không rõ nhân thân, lai lịch) để bán lại nhằm hưởng lợi. Nghi đặt mua cần sa mỗi lần khoảng 50 gam với giá từ 2.300.000 đồng đến 2.800.000 đồng, nhận ma túy thông qua hình thức giao hàng Be hoặc Ahamove. Sau khi nhận ma túy, N mang về Phòng 403 nhà số F N, Phường A, quận T phân chia thành nhiều gói nhỏ bán lại cho khách. Khi khách đặt mua ma túy, thỏa thuận số lượng và giá tiền, N đưa cần sa cho Nguyễn Hoài Anh Q, người trang giao hàng xe ôm công nghệ (G) đi giao cần sa cho khách. Nghi chuyển khoản trả lại tiền công cho Q hoặc khi Q nhận tiền mua cần sa trực tiếp từ khách thì tự giữ lại phần tiền công đã thỏa thuận trước và chuyển trả tiền bán cần sa lại cho N. Trung bình mỗi 01 gam ma túy cần sa N bán lại cho khách với giá 150.000 đồng đến 180.000 đồng hoặc xay nhuyễn quần thành các điều thuốc cần sa (khoảng 0,5 gam) bán lại với giá từ 80.000 đồng đến 90.000 đồng (chưa bao gồm tiền công giao ma túy, tùy quãng đường

xa gần), trung bình mỗi gam ma túy cần sa khi bán được, N hưởng lợi khoảng 100.000 đồng. Quá trình mua bán ma túy, N thu lợi bất chính 25.000.000 đồng.

[2.2] Nguyễn Hoài A1 Q biết rõ việc Nghi mua bán ma túy cần sa nhưng vẫn đồng ý đi giao cần sa cho N bắt đầu từ đầu tháng 03/2024 và trực tiếp nhận ma túy cần sa từ Nghi hoặc Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A để đi giao cho khách. Mỗi đơn hàng tùy theo khoảng cách giao cho khách xa hay gần, Q được trả từ 50.000 đồng đến 80.000 đồng. Quá trình mua bán ma túy, Q đã 34 lần đi giao ma túy cần sa giúp cho N, hưởng lợi bất chính số tiền 3.455.000 đồng.

[2.3] Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A do ở chung nhà thuê nên quen biết Nghi và được N; nhiều lần giúp đỡ trong sinh hoạt hằng ngày nên khi N vắng nhà khi có khách mua ma túy cần sa thì N gọi điện cho T2 hoặc Hồng A lên phòng Nghi lấy cần sa đã được chuẩn bị sẵn mang xuống đường trước nhà số F N M giao cho Nguyễn Hoài A1 Quân mang đi bán cho khách. Hồng A giao giúp Nghi 03 lần, T2 giao giúp Nghi 02 lần. Ngoài ra, T2 và Hồng A còn mua cần sa của Nghi để bán lại cho khách để hưởng lợi. Số tiền thu lợi bất chính từ việc bán cần sa của Hồng A là 160.000 đồng, của T2 là 100.000 đồng.

[2.4] Trần Thái S biết Nghi có bán ma túy cần sa, N nói giới thiệu khách sẽ chia tiền lời nên S đồng ý. Khi có khách hỏi mua, S liên hệ với N qua tài khoản Telegram “Cogaihuoclaio” báo số lượng, địa chỉ giao hàng, thống nhất giá tiền, khách hàng chuyển tiền (bao gồm cả phí vận chuyển) vào số tài khoản của S, S chuyển lại cho N và đưa thông tin khách hàng gồm tên, địa chỉ để N cho người đi giao. S mua cần sa của N với giá 150.000 đồng/gram, bán lại cho khách sử dụng với giá 180.000 đồng/gram hoặc rẻ hơn nếu khách mua nhiều. S đã bán ma túy cần sa cho khách nhiều lần, trong đó đã bán cho Châu Quốc T7 02 lần, bán cho Trần Huy H4 02 lần. Quá trình mua bán ma túy, S được hưởng lợi bất chính 2.050.000 đồng.

Vào khoảng 19 giờ 50 phút ngày 23/3/2024, Nguyễn Hoài Anh Q đang ngồi trên xe mô tô biển số 67G1-670.80 tại trước nhà số C N, phường N, Quận A đợi giao ma túy thì bị kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của Quân số ma túy, kết quả giám định có tổng khối lượng 7,18gam là cần sa.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, khi Nguyễn Quốc Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 33L7-4008 chở Trần Thái S lưu thông tại giao lộ N - L, phường P, Quận A thì bị đưa về Công an phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, kiểm tra điện thoại của S ghi nhận các tin nhắn và hình ảnh có nội dung liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy với Nguyễn Xuân N.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 23/3/2024, khi Diệp Quốc T2 đang đứng trước cửa nhà số F N, Phường A, quận T để giao ma túy cho người của N thì bị kiểm tra. Thu giữ 01 hộp giấy bên ngoài có in chữ “Deelab” Thành đang cầm trên tay, bên trong có 01 gói nylon chứa thảo mộc khô, qua giám định có khối lượng 2,3707 gam là cần sa. Đồng thời, đưa Nguyễn Hồng A về trụ sở công an làm rõ các hành vi liên quan.

Khoảng 23 giờ 05 phút ngày 23/3/2024, khi Nguyễn Xuân N và Cao Bảo T4 đang đứng trước nhà số B C, phường N, Quận A thì bị yêu cầu về Công an phường Nguyễn Cư T5 làm việc. Tiến hành kiểm tra, thu giữ của Nguyễn Xuân N 01 ba lô màu vàng, bên trong có: 04 túi nylon chứa chất rắn dạng bánh; 01 hũ nhựa chứa thảo mộc khô; 03 ống nhựa bên trong mỗi ống nhựa có 01 điều thuốc quần chứa thảo mộc khô; 02 gói nylon chứa thảo mộc khô. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Xuân N tại Phòng 403, nhà số F N thu giữ 01 hũ nhựa, bên trong có thảo mộc khô; 05 gói nylon chứa thảo mộc khô; 01 ống nhựa bên trong có 01 điều thuốc quần chứa thảo mộc khô cùng nhiều vật dụng gồm cân điện tử, cối xay, tệp giấy quần. Qua giám định, có khối lượng 72,028gam là ma túy cần sa; 111,24gam D-9-tetrahydrocannabinol.

Thu giữ của Cao Bảo T4 01 ba lô màu đen bên trong có: 01 hộp nhựa chứa thảo mộc khô; 01 túi nylon chứa chất rắn dạng bánh là ma túy T4 mua của N để sử dụng. Qua giám định, có khối lượng 0,77gam là ma túy cần sa; 25,51gam là Delta-9-tetrahydrocannabinol.

[3] Toàn bộ số ma túy thu giữ của các bị cáo được giám định, kết quả thể hiện tại bản Kết luận giám định số 3970/KL-KTHS ngày 01/4/2024, bản Kết luận giám định số 3971/KL-KTHS ngày 01/4/2024, bản Kết luận giám định số 3973/KL-KTHS ngày 01/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 1401/PC09-Đ4 ngày 20/9/2024 giải thích kết luận giám định đối với việc xác định dạng tồn tại của D-9-tetrahydrocannabinol là gì, hàm lượng của D-9-tetrahydrocannabinol; Công văn số 1433/C09B ngày 14/10/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Delta-9-tetrahydrocannabinol có số thứ tự 4, mục IB, Danh mục I, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 25/8/2022 quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Delta-9-tetrahydrocannabinol theo các tài liệu khoa học tồn tại ở dạng dầu (thể lỏng) là hoạt chất trong cần sa. Do không có mẫu chuẩn hàm lượng nên không tiến hành giám định được hàm lượng chất Delta-9-tetrahydrocannabinol.

Như vậy, bị cáo Nguyễn Xuân N phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi cất giữ tổng cộng 81.7485 gam ma túy cần sa để bán cho người nghiện nhằm hưởng lợi, phạm tội từ hai lần trở lên. Bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi nhiều lần nhận ma túy đi giao cho khách theo chỉ đạo của N (34 lần), nhận tiền mua ma túy từ khách giúp cho N, phạm tội từ hai lần trở lên. Các bị cáo Nguyễn Hồng A, Diệp Quốc T2 phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi lấy ma túy từ phòng của N đem giao cho khách hoặc giao cho Q đi giao cho khách theo chỉ đạo của N và hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm hưởng lợi từ 02 lần trở lên. Bị cáo Trần Thái S phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm hưởng lợi từ 02 lần trở lên, trong đó đã 02 lần bán cho Châu Quốc T7 và 02 lần bán cho Trần Huy H4.

[4] Từ nội dung đã nhận định từ mục [1] đến mục [3], xét đã có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bản Cáo trạng đã truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, không những gây mất trật tự trị an, sức khỏe con người, mà còn làm tha hóa thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình phạm tội, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm minh nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần đấu tranh, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Tại phiên tòa ngày 16/01/2025, bị cáo Nguyễn Xuân N và Nguyễn Hoài Anh Q khai nhận các bị cáo có công việc nhưng không ổn định, thu nhập không đủ để trang trải cuộc sống, nên phải lấy một phần từ khoản thu lợi bất chính bán cần sa để sinh hoạt hàng ngày. Kết quả điều tra bổ sung xác định: Q đã thực hiện giao ma túy cần sa cho N tổng cộng 34 lần, thu lợi

bất chính số tiền 3.455.000 đồng, bị cáo N có công việc chính là phụ bán cà phê, xỏ khuyên tai, bị cáo Q chạy xe ôm công nghệ, giao hàng. Mặc dù, trong khoảng thời gian từ đầu tháng 03/2024 đến khi bị phát hiện ngày 23/3/2024, các bị cáo N và Q đã thực hiện hành vi phạm tội trên 05 lần. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo N và Q khai đều khai nhận các bị cáo không lấy khoản tiền thu nhập từ khoản thu lợi bất chính có được từ bán ma túy cần sa để làm nguồn thu nhập chính. Căn cứ nguyên tắc có lợi cho các bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội thuộc trường hợp “Có tính chất chuyên nghiệp” theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo N và Q.

Do đó, xác định tất cả các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[8] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của từng bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định khi quyết định hình phạt cho các bị cáo như sau:

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, nhưng cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo, xử phạt mỗi bị cáo với mức hình phạt phù hợp. Bị cáo N là người chủ mưu, rủ rê, lôi kéo, tìm người có nhu cầu mua ma túy, đưa cho Q đi giao, chỉ đạo Hồng A hoặc T2 lấy ma túy đưa cho khách mua hoặc đưa cho Q giao cho khách, bán lại ma túy cho Hồng A, T2 và S để các bị cáo bán lại kiếm lời. Bị cáo Q phạm tội với vai trò giúp sức, trực tiếp nhận ma túy đi giao cho khách, nhận tiền từ khách và chuyển lại cho N. Bị cáo Hồng A và T2 giúp sức cho N trong việc lấy ma túy giao cho khách hoặc đưa cho Q. Các bị cáo Hồng A, T2 và S còn tự mình mua ma túy của N để bán lại kiếm lời.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo N và Q cao hơn nên mức hình phạt đối với các bị cáo phải cao hơn các bị cáo còn lại.

[9] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại

khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về hành vi của các đối tượng liên quan:

Đối với Cao Bảo T4, T4 có hành vi cất giữ 0,77 gam ma túy cần sa để sử dụng cho bản thân, qua xác minh Thy không có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội về ma túy trước đó, số lượng ma túy thu giữ không đủ để xử lý hình sự nên Cơ quan điều tra Công an Quận 1 đã chuyển cho Công an phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1 xử phạt vi phạm hành chính đối với T4 về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Trần Huy H4 và Châu Quốc T7, qua kiểm tra không thu giữ được ma túy, qua xét nghiệm H4 và T7 dương tính với ma túy cần sa, ngoài tài liệu trên không có chứng cứ nào khác để xử lý đối với H4 và T7 về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Cơ quan điều tra đã bàn giao H4 và T7 cho Công an phường Bến Nghé và Công an phường Phạm Ngũ Lão xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Quá trình điều tra xác định, bị cáo Nguyễn Xuân N thu lợi bất chính 25.000.000 đồng, Nguyễn Hoài Anh Q thu lợi bất chính 3.455.000 đồng, Nguyễn Hồng A thu lợi bất chính 160.000 đồng, Diệp Quốc T2 thu lợi bất chính 100.000 đồng, Trần Thái S thu lợi bất chính 2.050.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo phải nộp lại để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và các vật dụng gồm: ba lô màu vàng, cối xay, tệp giấy quăn, nhiều gói nylon nhỏ, hộp giấy màu đen bên ngoài có in chữ “Deelab” không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với cân điện tử và điện thoại di động iPhone thu giữ của Nguyễn Xuân N; điện thoại di động hiệu Iphone 8, điện thoại di động Sony Ericsson thu giữ của Nguyễn Hoài Anh Q; điện thoại di động thu giữ của Diệp Quốc T2; điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Hồng A; điện thoại di động thu giữ của Trần Thái S. Bị cáo N sử dụng cân điện tử để phân chia ma túy, các bị cáo đã sử dụng

điện thoại để liên lạc với nhau để mua, bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 352883110155127, 352883110084889 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q, bị cáo khai sử dụng điện thoại để liên lạc với gia đình, kết quả điều tra xác định không có dữ liệu liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 67G1-670.80 thu giữ của Nguyễn Hoài Anh Q. Qua xác minh xe có số khung, số máy không đổi, do ông Võ Vũ T8 đứng tên sở hữu. T8 khai là bạn của Nguyễn Hoài Anh Q, cả hai cùng cư trú tại nhà số C N, Phường H, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 23/3/2024, Q hỏi mượn xe để sử dụng, sau đó bị bắt. T8 không biết Q sử dụng xe mô tô trên dùng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại xe cho ông Võ Vũ T8.

[12] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân N 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân N số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Diệp Quốc T2 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Diệp Quốc T2 số tiền số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hồng A số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Thái S 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thái S số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021:

- Buộc bị cáo Nguyễn Xuân N phải nộp lại số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng, bị cáo Nguyễn Hoài A1 Q phải nộp lại số tiền 3.455.000 (ba triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Hồng A phải nộp lại số tiền 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng, bị cáo Diệp Quốc T2 phải nộp lại số tiền 100.000 (một trăm nghìn) đồng, bị cáo Trần Thái S phải nộp lại số tiền 2.050.000 (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, tiêu hủy: 07 gói ma túy niêm phong với các chữ ký ghi tên Đại úy Võ La Bảo Y, Phùng Hải N1, ghi vụ số 1203/24 G1, 1203/24 G2, 1204/24, 1207/24, 1207/24 G1, 1207/24 G3, 1207/24 G4, 1207/24 G5; 01 ba lô màu vàng; 02 cối xay, 03 tệp giấy quần, hiệu gói nylon nhỏ, 01 hộp giấy màu đen bên ngoài có 5 in chữ “Deelab”.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: 02 cân điện tử; 01 điện thoại di động iPhone, các số imei: 352910113418457, 352910113470888; 01 điện thoại di động iPhone, số imei: 353002097020092; 01 điện thoại di động Sony Ericsson, số imei: 356979032340312; 01 điện thoại di động iPhone, các số imei: 352896111620139, 352896111724964; 01 điện thoại di động iPhone, các số imei: 357275094890735, 357275095091689 và 01 điện thoại di động iPhone, các số imei: 353901102805555, 353901102793850.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoài Anh Q: 01 điện thoại di động iPhone, các số imei: 352883110155127, 352883110084889;

- Trả lại cho ông Võ Vũ T8: 01 xe mô tô biển số 67G1-670.80, số máy: JF86E2290438, số khung: RLHJF5834LY011717.

(Các vật chứng trên theo Lệnh nhập kho vật chứng số 825/LNK-ĐCSMT ngày 24/5/2024 và số 1510/LNK-ĐCSMT ngày 18/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2021, các bị cáo Nguyễn Xuân N, Nguyễn Hoài Anh Q, Diệp Quốc T2, Nguyễn Hồng A, Trần Thái S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Võ Vũ T8 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 (sau đây gọi tắt là Luật thi hành án dân sự) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 1, TP.HCM; (3)
- Bị cáo; (5)
- Trại tạm giam Chí Hòa - Phân trại tạm giam khu vực Quận 1; (5)
- Cơ quan THA-HS có thẩm quyền; (5)
- Phòng PV06-CA TP.HCM; (1)
- Chi cục THADS Quận 1; (1)
- Công an TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (5)
- Đường sự; (2)
- Lưu: VP, hồ sơ./. (P/35) (5)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Sỹ Hùng